

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 4 - 2018

V/v Thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Kiều Thị Ninh**

Ông **Đặng Hữu Tình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hải Uyên**, Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Đức Trường**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc Thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Khuất Đăng L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Cụm 3, xã Trạch ML, huyện PT, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Cụm 3, xã Trạch ML, huyện PT, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Cụm 1, xã TL, huyện PT, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn anh Khuất Đăng L khai: Anh và chị Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trạch ML, huyện PT, thành phố Hà Nội vào năm 2010. Quá trình chung sống anh và chị T có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, sau đó chị T làm đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2017/QĐST- HNGĐ ngày 03/01/2017 công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị T. Về con chung: Giao cháu Khuất Bảo N, sinh ngày 20/11/2010 cho Anh L nuôi; giao cháu Khuất Bảo A, sinh ngày 07/7/2013 cho chị Trần Thị T nuôi. Sau khi ly hôn, cháu N và cháu A đều được anh và chị

T nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Đến tháng 7 năm 2017 (âm lịch) chị T nói và nhắn tin cho anh là sẽ cho cháu Khuất Bảo A vào chùa, việc này chị T còn nói với bố mẹ anh và nói với chú Sáu là em trai bố anh. Vì vậy, anh nhận thấy ý định đó của chị T là sai với quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến tâm sinh lý, tư tưởng và sức khỏe của cháu A. Anh thấy, việc anh và chị T thỏa thuận giao cháu A cho chị T nuôi nhưng chị T không làm tròn trách nhiệm của một người mẹ, không chấp hành nghiêm pháp luật và xâm phạm đến quyền lợi của cháu A, nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện PT giải quyết thay đổi quyền nuôi cháu Khuất Bảo A cho anh được trực tiếp nuôi, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Trần Thị T khai: Chị kết hôn với anh Khuất Đăng L sinh được hai con chung là cháu Khuất Bảo N, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Khuất Bảo A, sinh ngày 07/7/2013. Quá trình chung sống giữa chị và Anh L không có hạnh phúc, đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị làm đơn xin ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2017/QĐST- HNGĐ ngày 03/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện PT đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và Anh L. Về con chung: Giao cháu Khuất Bảo N, sinh ngày 20/11/2010 cho Anh L nuôi, giao cháu Khuất Bảo A, sinh ngày 07/7/2013 cho chị nuôi. Từ đó đến nay, cháu A được chị chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, hiện nay cháu A đang học tại trường Mầm non tư thục Ánh Sao thuộc Cụm 1, xã TL, huyện PT. Hàng ngày chị là người đưa đón cháu đến lớp, cháu phát triển toàn diện không bị ốm đau. Chị công nhận tháng 7 năm 2017 do Anh L không cho chị được đón cháu N và không cho cháu A được về thăm ông, bà nội, thậm chí nhiều hôm Anh L còn chửi bới chị và gia đình chị trước mặt hai con. Do quá bức xúc nên chị có nói với Anh L và gia đình anh là cho cháu A vào chùa để tạo phúc cho gia đình Anh L. Chị nhận thấy việc chị nói như vậy là không đúng, nhưng thực tế chị không cho cháu A vào chùa, cháu vẫn sống chung cùng chị và được chị chăm sóc đầy đủ, được đi học và tham gia các hoạt động ngoại khóa của lớp. Bản thân chị là một giáo viên, có công việc thu nhập ổn định và chị có đủ tư cách đạo đức để nuôi dạy cháu A. Vì vậy, chị không đồng ý giao cháu Khuất Bảo A cho anh Khuất Đăng L nuôi mà đề nghị được tiếp tục được nuôi cháu A và không yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên toà anh Khuất Đăng L vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cháu Khuất Bảo A và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trần Thị T không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội tại phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự. Việc Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng là đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81,82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của anh Khuất Đăng L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Giao cháu Khuất Bảo A, sinh ngày 07/7/2013 cho chị Trần Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Về án phí: Anh Khuất Đăng L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện PT đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Khuất Đăng L và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án. Tòa án cũng tiến hành phiên hòa giải vụ án nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PT ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án: Anh Khuất Đăng L và chị Trần Thị T kết hôn vào năm 2010, sinh được 02 con chung là cháu Khuất Bảo N, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Khuất Bảo A, sinh ngày 07/7/2013. Tháng 01 năm 2017, Anh L và chị T ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2017/QĐST- HNGĐ ngày 03/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện PT, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Khuất Đăng L. Về con chung: Giao cháu Khuất Bảo N, sinh ngày 20/11/2010 cho Anh L nuôi dưỡng và giao cháu Khuất Bảo A, sinh ngày 07/7/2013 cho chị T nuôi đến khi cháu N và cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Xét yêu cầu của anh Khuất Đăng L được trực tiếp nuôi con chung là cháu Khuất Bảo A. Hội đồng xét xử thấy rằng: Kể từ sau khi ly hôn với Anh L, chị T chưa kết hôn cùng ai, cháu Khuất Bảo A vẫn sống chung cùng chị T, được chị T chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, điều này cũng được Anh L công nhận tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Không những thế, xác minh tại Nhóm trẻ tư thực Sao Mai địa chỉ Cụm 1, xã TL, huyện PT, thành phố Hà Nội, là nơi cháu Khuất Bảo A đang theo học được biết: Cháu A theo học Nhóm trẻ tư thực Ánh Sao từ tháng 9 năm 2015 đến nay, hàng ngày cháu A được chị T đưa đón đến lớp học. Ở lớp cháu A rất ngoan, biết lễ phép, vâng lời cô giáo. Chị T tham gia đầy đủ các khoản đóng góp và chấp hành nghiêm túc mọi nội quy mà Nhóm trẻ đề ra.

Xác minh tại trường THPT Ngọc Tảo, huyện PT, thành phố Hà Nội là nơi chị Trần Thị T làm việc được biết: Cô Trang là giáo viên thuộc biên chế của nhà trường từ tháng 10 năm 2010, hiện cô đang tham gia giảng dạy môn tiếng Anh tại trường. Ở trường cô Trang là người có phẩm chất đạo đức tốt, luôn hoàn thành công việc được giao và không vi phạm, không mắc các tệ nạn xã hội. Về thu nhập tổng thu nhập của cô Trang từ 7.500.000đ đến 8.500.000đ/tháng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn của anh Khuất Đăng L không có căn cứ nên không chấp nhận, giao cháu Khuất Bảo A cho chị Trần Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

* Về án phí: Anh Khuất Đăng L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Khuất Đăng L về việc thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn.

Giao cháu Khuất Bảo A, sinh ngày 07/7/2013 cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Khuất Đăng L cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Khuất Đăng L cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Khuất Đăng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Khuất Đăng L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005140 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Quyền kháng cáo của anh Khuất Đăng L, chị Trần Thị T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

